

Số: 19/BC-UBND

Hòa Phong, ngày 19 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Hòa Phong

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hòa;
- Phòng Văn hóa và Thông tin thị xã Mỹ Hòa.

Thực hiện Công văn số 222/UBND-VHTT ngày 14/02/2025 của UBND thị xã Mỹ Hòa về việc báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

Ủy ban nhân dân xã báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số từ ngày 15/6/2021 đến ngày 15/02/2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác chỉ đạo, ban hành văn bản

Công tác chuyển đổi số được xác định là nhiệm vụ quan trọng trong cải cách hành chính gắn liền với nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế xã hội của xã, do vậy Đảng ủy, UBND xã đã triển khai kịp thời và hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên và ban hành các văn bản về công tác thực hiện Chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả trong công tác chỉ đạo của chính quyền địa phương.

Thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/ThU ngày 31/3/2022 của Thị ủy Mỹ Hòa về thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 15/06/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn đến năm 2030; các văn bản chỉ đạo của Thị ủy Mỹ Hòa, Ủy ban nhân dân thị xã Mỹ Hòa; Đảng ủy, UBND xã Hòa Phong đã ban hành văn bản chỉ đạo, cụ thể như sau:

- Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Đảng ủy xã Hòa Phong về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Phong về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Hòa Phong;

- Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 06/5/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Hòa Phong;

- Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Ban Chỉ đạo xã về thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Hòa Phong;
- Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Phong về thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Hòa Phong;
- Ban hành Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 01/02/2023 của Ủy ban nhân dân xã về việc tuyên truyền nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) xã Hòa Phong năm 2023;
- Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 của UBND xã về việc thành lập Ban Biên tập Trang thông tin điện tử xã Hòa Phong;
- Ban hành Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 07/3/2023 của Ủy ban nhân dân xã về phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Hòa Phong năm 2023;
- Ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 24/3/2023 của UBND xã về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Hòa Phong;
- Thông báo số 61/TB-UBND ngày 12/6/2023 của UBND xã Hòa Phong về việc triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ Chuyển đổi số.
- Thông báo số 30/TB-UBND ngày 15/3/2023 của UBND xã Hòa Phong về việc tuyên truyền chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030.
- Ban hành Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2023 của UBND xã Hòa Phong về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban Biên tập Trang thông tin điện tử xã Hòa Phong.
- Ban hành Kế hoạch số 58/KH-BCĐCĐS ngày 19/5/2023 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã Hòa Phong về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Hòa Phong năm 2023.
- Ban hành Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 14/8/2023 của UBND xã Hòa Phong về việc tổ chức tập huấn kỹ năng chuyển đổi số cho Tổ công nghệ số cộng đồng và công dân đại diện hộ gia đình trên địa bàn xã năm 2023.
- Ban hành Thông báo số 115/TB-UBND ngày 22/11/2023 của UBND xã Hòa Phong về việc thực hiện đăng ký cấp chứng thư số cộng đồng trên địa bàn.
- Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 15/01/2024 của UBND xã Hòa Phong về việc triển khai Thực hiện Chuyển đổi số xã Hòa Phong năm 2024;
- Kế hoạch số 70/KH-BCĐCĐS ngày 21/5/2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã về việc hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã năm 2024;
- Thông báo Kết luận số 77/TB-UBND ngày 10/6/2024 của Chủ tịch UBND xã Hòa Phong tại cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 05/2024 triển khai nhiệm vụ trọng tâm tháng 06/2024.
- Thông báo số 78/TB-UBND ngày 12/6/2024 của UBND về việc thực hiện

chuyển đổi thuê bao di động 2G lên 4G trên địa bàn xã Hòa Phong.

- Thông báo số 81/TB-UBND ngày 18/6/2024 của UBND xã về việc triển khai đăng ký hỗ trợ xây dựng Website thương mại điện tử.

- Thông báo số 82/TB-UBND ngày 18/6/2024 của UBND xã về việc tiếp tục phổ cập kỹ năng số cộng đồng trên địa bàn xã.

- Công văn số 43/CV-UBND ngày 25/6/2024 của UBND xã về việc đăng ký danh sách thành phần tham ra lớp tập huấn chuyển đổi số năm 2024.

- Công văn số 49/CV-UBND ngày 09/7/2024 của UBND xã về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin.

- Công văn số 50/CV-UBND ngày 11/7/2024 của UBND xã về việc tiếp tục tăng cường các giải pháp nâng cao các chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Thông báo số 97/TB-UBND ngày 12/7/2024 của UBND xã về việc thực hiện chuyển đổi thuê bao di động 2G lên 4G trên địa bàn xã Hòa Phong.

- Thông báo số 99/TB-UBND ngày 25/7/2024 của UBND xã thực hiện công tác thông tin tuyên truyền trên địa bàn xã Hòa Phong.

- Quyết định số 134/QĐ-CTUBND ngày 15/8/2024 của Chủ tịch UBND xã về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã.

- Công văn số 59/CV-UBND ngày 19/8/2024 của UBND xã về việc thu hồi chứng thư số USB Token cho cá nhân.

- Công văn số 67/CV-UBND ngày 28/8/2024 của UBND xã về việc đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của xã năm 2025.

- Công văn số 69/CV-UBND ngày 12/9/2024 của UBND xã về việc thúc đẩy hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Công văn số 70/CV-UBND ngày 12/9/2024 của UBND xã về việc đẩy mạnh cung cấp tin, bài phục vụ công tác thông tin tuyên truyền.

- Công văn số 76/TB-UBND ngày 01/10/2024 của UBND xã về việc phổ cập bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10.10.2024 trên địa bàn.

- Công văn số 78/TB-UBND ngày 03/10/2024 của UBND xã về việc cung cấp số liệu phục vụ đánh giá Chuyển đổi số năm 2024.

- Thông báo số 134/TB-UBND ngày 02/10/2024 của UBND xã về việc tuyên truyền về Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hòa Phong.

- Công văn số 89/CV-UBND ngày 11/11/2024 của UBND xã về việc tăng cường phổ biến, tuyên truyền Đề án 06, cấp Phiếu lý lịch tư pháp và Sổ sức khỏe điện tử trên VNEID.

- Quyết định số 234/QĐ-CTUBND ngày 11/11/2024 của Chủ tịch UBND xã về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã Hòa Phong.

- Quyết định số 236/QĐ-CTUBND ngày 11/11/2024 của Chủ tịch UBND xã về việc kiện toàn Ban biên tập Đài truyền thanh xã Hòa Phong.

- Quyết định số 235/QĐ-CTUBND ngày 11/11/2024 của Chủ tịch UBND xã về việc kiện toàn Ban Biên tập Trang thông tin điện tử xã Hòa Phong.

- Công văn số 100/CV-UBND ngày 02/10/2024 của UBND xã về việc thực hiện quy định tại Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09/11/2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

2. Quyết định thành lập hoặc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, phân công thành viên BCD; Tổ công nghệ số cộng đồng

UBND xã thực hiện kịp thời công tác kiện toàn thành viên Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của xã và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng ở cơ sở thôn, tiếp tục tập trung chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số tại địa phương, phát huy tốt vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ công tác Đề án 06 trong việc hướng dẫn người dân thực hiện cài đặt và sử dụng các nền tảng công nghệ số, chữ ký số công cộng, thanh toán không dùng tiền mặt, tạo tài khoản và truy cập cổng dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người dân truy cập Trang Thông tin Điện tử của xã.

Tiếp tục chỉ đạo các bộ phận chuyên môn triển khai thực hiện các nhiệm vụ về Chuyển đổi số đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ đề ra.

3. Việc tổ chức hội nghị họp, quán triệt về chuyển đổi số

Ủy ban nhân dân xã đã thường xuyên chỉ đạo, triển khai qua các Hội nghị, phân công nhiệm vụ cho các ban, ngành đoàn thể xã tập trung đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức, chỉ đạo cán bộ công chức, Đài Truyền thanh xã và các thôn trên địa bàn tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến nâng cao đến nhân dân về ý nghĩa, vai trò lợi ích của việc triển khai, thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn. Từ đó tạo sự đồng thuận cao trong CBCCC nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và trách nhiệm của mình trong thực hiện chuyển đổi số.

Triển khai tuyên truyền qua các hội nghị, hội họp, tập huấn tại xã và thôn về chuyển đổi số trên các lĩnh vực.

Tiếp tục duy trì chuyên mục riêng về Chuyển đổi số, tăng cường viết tin, bài về Chuyển đổi số và phát thanh trên hệ thống Đài truyền thanh của xã, in treo các Pano, băng zôn khẩu hiệu, tranh cổ động về Chuyển đổi số, tích cực đăng tải các văn bản chỉ đạo của thị xã, của xã trên Trang Thông tin Điện tử của xã.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Về chính quyền số

a. Văn bản nhận, gửi và xử lý trên môi trường mạng:

Từ ngày 15/6/2021 đến ngày 15/02/2025 thủ tục tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến đạt 100%.

- Kết quả tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính bộ phận một cửa là:
 - + Năm 2021: Các thủ tục tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến là đạt 11,4%.
 - + Năm 2022: Các thủ tục tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến là 205/1.794, đạt 11,4%.
 - + Năm 2023: Các thủ tục tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến là 1.813/1.813, đạt 100%.
 - + Năm 2024: Các thủ tục tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến là 1.658/1.658 hồ sơ, đạt 100%.
 - + Từ 01/01/2025 đến 15/02/2025: Các thủ tục tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức dịch vụ công trực tuyến là 241/241 hồ sơ, đạt 100%.
- 100% cán bộ, công chức thuộc bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được cấp đầy đủ tài khoản, chữ ký số và sử dụng chữ ký số phục vụ công tác số hóa hồ sơ.
- 100% cán bộ, công chức được cấp thư điện tử công vụ.
- 100% cán bộ công chức thực hiện sử dụng tốt hệ thống quản lý văn bản và điều hành.
- Tình hình hoạt động của Trang Thông tin Điện tử: Từ ngày 15/6/2021 đến ngày 15/02/2025, Trang Thông tin Điện tử của xã đã đăng tải tổng số là 1.689 tin bài (tin bài về chuyển đổi số là 140 tin).
- Tỷ lệ xử lý hồ sơ công việc trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc qua mạng: 100% hồ sơ công việc được xử lý trên phần mềm quản lý văn bản. Tổng số văn bản đi là 1684; Tổng số văn bản đến là 8056; ký số 100%.

b. Xây dựng hạ tầng số

- Có hệ thống mạng nội bộ (LAN) có kết nối Internet và được kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng (WAN) của tỉnh để trao đổi thông tin, xử lý công việc được đảm bảo an toàn. Bảo mật; kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.
- Sử dụng hệ thống Đài Truyền thanh trên các nền tảng công nghệ số.
- 07/07 Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả, kịp thời và an toàn an ninh thông tin để hướng dẫn người dân thực hiện chuyển đổi số.
- Hệ thống hội nghị trực tuyến được kết nối xuyên suốt từ Trung ương, tỉnh, thị xã đến cấp xã và thôn.

2. Chuyển đổi số cấp xã gắn với xây dựng nông thôn mới:

a. Phát triển kinh tế số

- UBND xã phối hợp với Ban Ngành, Đoàn thể thực hiện mục tiêu về kinh tế số; hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp tham gia sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã theo Kế hoạch số

99/KH-UBND ngày 27/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xây dựng phương án, lộ trình thực hiện để phối hợp với Ban Ngành, Đoàn thể trong việc triển khai thực hiện lựa chọn các sản phẩm OCOP tiêu biểu đưa lên sàn thương mại điện tử, đảm bảo sản phẩm OCOP tiêu biểu có sử dụng công nghệ về truy xuất nguồn gốc để đưa lên giao dịch trên các sàn thương mại điện tử: Voso, Postmart, Sendo, Facebook....

- Hướng dẫn, hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, làng nghề, hộ nông dân sản xuất nông nghiệp đăng ký tài khoản mua bán trên sàn thương mại điện tử.

- 50% người dân đã tiếp cận các ứng dụng, dịch vụ thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, mobile, money...

- 85% hộ gia đình có điện thoại thông minh, 65% hộ có đường truyền Internet cáp quang.

b. Xã hội số

** Lĩnh vực giáo dục thông minh*

- 100% trường học từ cấp Tiểu học trở lên được kết nối đường truyền băng thông rộng; 100% học sinh các cấp học được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến: thư viện số, giáo trình, bài giảng, học liệu, giáo dục sáng tạo STEM/STEAM.

- Triển khai các ứng dụng về giáo dục như: sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS, nộp học phí qua mạng...

** Lĩnh vực Y tế thông minh*

- Triển khai hệ thống tư vấn khám chữa bệnh từ xa tại Trạm y tế xã.

c. Dữ liệu số

UBND xã đã chỉ đạo công chức tăng cường đẩy mạnh việc kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan thông suốt với các cơ quan nhà nước đảm bảo tránh chồng chéo, lãng phí, tuân thủ đúng quy định của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ. Công khai danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu; hạn chế cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Không thu thập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu khi thực hiện thủ tục hành chính nếu thông tin, dữ liệu này đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ, trừ trường hợp thông tin, dữ liệu không bảo đảm yêu cầu về chất lượng, theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hoặc pháp luật có quy định khác.

d. Nền tảng số

Đến nay, toàn xã số lượng người dùng trên các nền tảng số đã tăng mạnh đặc biệt là 03 ứng dụng của cơ quan nhà nước có lượng người dùng lớn là VneID (Bộ Công an), VssID (Bảo hiểm Xã hội) và Thanh niên Việt Nam (Trung ương Đoàn).

đ. An toàn thông tin mạng

- UBND xã đã ban hành văn bản tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.
- 100% máy tính của cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm diệt virus.
- Thường xuyên cập nhật, xử lý kịp thời các mã độc theo khuyến nghị của Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra và khắc phục các lỗ hổng bảo mật nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố.

3. Báo cáo mô hình, giải pháp chuyển đổi số hiệu quả triển khai trong cộng đồng dân cư ở địa phương, tình hình ứng dụng thương mại điện tử của các hộ sản xuất kinh doanh

** Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn; số doanh nghiệp công nghệ số doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng nền tảng số; tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia chương trình Chuyển đổi số; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử*

- Hiện nay trên địa bàn xã có 22 doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Số doanh nghiệp sử dụng nền tảng số trên địa bàn: 20 doanh nghiệp.
- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia chương trình chuyển đổi số: 92%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử: 0 %.

** Xây dựng và đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử: Tuyên truyền và phổ cập ứng dụng thương mại điện tử; xây dựng hệ thống hạ tầng và nền tảng thương mại điện tử*

- UBND xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền và phổ cập ứng dụng thương mại điện tử.

- Từ **15/6/2021** đến **ngày 15/02/2025** tình hình ứng dụng thương mại điện tử của các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, làng nghề đã phát triển rõ rệt, các cơ sở sản xuất kinh doanh đã mang các sản phẩm sản xuất của mình đăng trên các trang thương mại điện tử để giao dịch như: Vò sò, Postmart, shoppee, facebook, tictok... để giao dịch.

** Xây dựng phổ cập thanh toán điện tử: Đẩy mạnh triển khai và ứng dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong thực hiện thủ tục hành chính, trong thanh toán bảo hiểm, viện phí, học phí, thuê, thanh toán tiền điện, tiền nước và các dịch vụ ngân hàng*

Tăng cường công tác tuyên truyền đẩy mạnh triển khai và ứng dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt trong thực hiện thủ tục hành chính, trong thanh toán bảo hiểm, viện phí, học phí, thuê, thanh toán tiền điện, tiền nước và các dịch vụ ngân hàng.

** Chuyển đổi số trong lĩnh vực ưu tiên: nông nghiệp, tài chính ngân hàng, năng lượng...*

- Hiện nay, thực hiện chuyển đổi số về nông nghiệp trên địa bàn xã chủ yếu áp dụng ở các ngành trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản mang lại những kết quả khả quan. Trong đó các chương trình về nông nghiệp được áp dụng tối ưu hóa việc sử dụng nước, phân bón... để dần chuyển từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp hiện đại, tạo điều kiện tăng năng xuất lao động, giảm phụ thuộc vào môi trường, thời tiết, đồng thời kiểm soát dịch, bệnh trong sản xuất.

- Trên địa bàn xã có một số cơ sở sản xuất chăn nuôi đã mạnh dạn ứng dụng công nghệ chuyển đổi số trong chăm sóc, lắp camera theo dõi, quản lý bằng công nghệ thông tin qua điện thoại, máy tính, sản phẩm được đăng bán trên các sàn điện tử như postmart, shoppee, facebook, tictok... giúp thuận tiện trong giao dịch, kết nối tiêu thụ sản phẩm.

III. KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

1.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước*).

1.2. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 70%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 10%.

1.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng di động Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

2. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

2.1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; đẩy mạnh công tác đào tạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư; Quyết định 749/QĐ-TTG ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.

- Phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo về chuyển đổi số trong cơ quan và địa bàn quản lý; Các Ngành, Đoàn thể xã tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tạo thói quen làm việc không giấy tờ, họp không tập trung, mua bán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt

và khuyến khích tiếp cận, giải quyết công việc trên môi trường mạng với các dữ liệu số hóa. Hàng năm lấy kết quả của việc thực hiện chuyển đổi số làm tiêu chí đánh giá, bình xét thi đua tại xã.

- Ban Tuyên giáo Đảng ủy chỉ đạo, định hướng về thông tin, truyền thông, tăng cường thời lượng, mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Chương trình; khuyến khích người dân và doanh nghiệp tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại, kịp thời biểu dương, phổ biến, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trên địa bàn xã.

- Chủ động lựa chọn, bố trí một Đoàn thể xã (Hội Nông dân, Phụ Nữ, Cựu Chiến binh, Đoàn Thanh niên...) để triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến kỹ năng số cơ bản cho người dân như: truy cập và sử dụng Internet, thư điện tử, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến và đảm bảo an toàn thông tin cá nhân. Thường xuyên tổ chức đánh giá hiệu quả triển khai và lựa chọn mô hình tiên tiến để phổ biến, nhân rộng.

- Phối hợp Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; tổ chức các chuyên đề đào tạo, tập huấn kiến thức cơ bản, nâng cao về chuyển đổi số và kiến thức, nghiệp vụ quản lý Nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ xã đến thôn.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xã, các cơ sở thôn trong công tác tuyên truyền; thực hiện tốt chức năng giám sát, vận động Nhân dân tích cực hưởng ứng chương trình chuyển đổi số tại địa phương.

2.2. Xây dựng, triển khai cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình CDS

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, nghị quyết, nội dung chương trình chuyển đổi số quốc gia và các cơ chế, chính sách của các cấp về chuyển đổi số.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách phụ trách về chuyển đổi số; Quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của tập thể, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tạo điều kiện thuận lợi thu hút các doanh nghiệp số đầu tư vào địa bàn xã.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức để tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã về chuyển

đổi số.

2.3. Xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng phục vụ CDS

* Xây dựng, triển khai hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT, mạng LAN, mạng Internet, mạng viễn thông công nghệ mới. Trong đó, ưu tiên xây dựng, phát triển trước tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, các Trường học, Trạm Y tế;

- Nâng cấp, mở rộng mạng diện rộng (WAN) trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan trên địa bàn xã; đảm bảo hoạt động của Hệ thống Hội nghị phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành từ xã đến thôn;

- Chuyển đổi toàn bộ địa chỉ mạng Internet trên địa bàn xã sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet mới (Ipv6);

- Triển khai hệ thống wifi công cộng thông minh trên địa bàn xã nhằm phục vụ nhu cầu truy cập thông tin qua mạng Internet thuận lợi cho nhà đầu tư, khách du lịch và Nhân dân trên địa bàn khai thác các tiện ích được cung cấp bởi chính quyền số.

* Phát triển nền tảng số

- Phối hợp xây dựng, triển khai nền tảng kết nối dịch vụ số hóa đảm bảo yêu cầu cho các thành phần tham gia có thể phân loại và xác định lộ trình số dữ liệu và công cụ số hóa dữ liệu theo quy chuẩn thống nhất. Dữ liệu số hóa phải đảm bảo việc kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng tại cơ quan, đơn vị và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, thị xã và xã. Lưu trữ tài liệu được số hóa có xác thực, làm hồ sơ gốc phục vụ cho việc quản lý, khai thác tài liệu điện tử;

- Xây dựng, phát triển và tiếp nhận các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như: Thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng và môi trường, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp và có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các hệ thống này;

- Phấn đấu đến năm 2025 phổ cập dịch vụ mạng 4G/5G và điện thoại thông minh để phục vụ quá trình chuyển đổi số;

- Sẵn sàng triển khai thí điểm những ứng dụng, dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới để chuyển đổi số đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới phục vụ chuyển đổi số.

* Xây dựng Chính quyền số

- Số hóa hệ thống dịch vụ công; hoàn thiện hệ thống Một cửa điện tử kết nối với Cổng dịch vụ công, Một cửa điện tử của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; cung cấp toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, 4 theo lộ trình phù hợp. Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục

hành chính;

- Các cơ quan Nhà nước trên địa bàn xã tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các Phần mềm, Cơ sở dữ liệu do tỉnh, thị xã triển khai;

- Phối hợp với các Phòng, Ban, ngành của thị xã xây dựng, phát triển các CSDL phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước cần được ưu tiên phát triển trước, đó là: CSDL quốc gia về Dân cư, CSDL Đất đai quốc gia; CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; CSDL quốc gia về Tài chính; CSDL quốc gia về Bảo hiểm; CSDL Hộ tịch điện tử toàn quốc; CSDL quốc gia về Y tế; CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; CSDL quốc gia về an sinh xã hội;... bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan Nhà nước;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các dịch vụ trên nền tảng số; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ, biểu mẫu, chế độ báo cáo của các ngành, lĩnh vực trên môi trường mạng; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, báo cáo điện tử phải được ký số bằng chữ ký số theo quy định; đồng bộ thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan Nhà nước;

- Xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số với tính năng tính toán cao và được kết nối đồng bộ để phục vụ các hệ thống thông tin của xã, đảm bảo tin cậy, ổn định, dựa trên công nghệ tiên tiến đạt chuẩn cao;

- Nâng cấp, chuyển đổi hệ thống truyền thanh cơ sở sử dụng công nghệ cũ sang sử dụng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đảm bảo hiệu quả; người dân có thể tiếp cận với các thông tin tuyên truyền qua các thiết bị có kết nối Internet;

- Xây dựng kênh tuyên truyền hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghệ, mạng xã hội như kênh tuyên truyền qua tin nhắn SMS, qua mạng xã hội Zalo, Facebook,...

** Phát triển kinh tế số*

- Xây dựng, đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững; xây dựng hệ thống hạ tầng và nền tảng thương mại điện tử;

- Phát triển, phổ cập Công nghệ thông tin, số hóa cho doanh nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện thúc đẩy các doanh nghiệp trên địa bàn xã triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân (*Viettel Pay, VNPT Pay ...*);

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số cải cách hành chính công, chỉ số năng lực cạnh tranh của xã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp số khởi nghiệp, khuyến khích các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số, từng bước thực hiện nâng cao năng lực cạnh tranh;

** Phát triển xã hội số*

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số;

- Đảm bảo 100% hệ thống cáp quang được bao phủ trên địa bàn toàn xã và cơ bản các hộ gia đình có kết nối Internet. Phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ có uy tín, có thương hiệu để triển khai chương trình phổ cập điện thoại thông minh với giá thành phù hợp cho người dân;

- Phối hợp với các Phòng, Ban chức năng thị xã cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở cho tất cả người dân để nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số; phổ cập việc thi trực tuyến; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; phát triển các doanh nghiệp công nghệ phục vụ giáo dục hướng tới đào tạo cá thể hóa;

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp với khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp; đào tạo ngoại ngữ và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học. Đào tạo, tập huấn, hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số;

- Đánh giá tác động của công nghệ số đến xã hội để có giải pháp chủ động giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của công nghệ số; giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.

3. Một số lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số

3.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Xây dựng từng bước để hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại Trạm Y tế góp phần cải cách thủ tục hành chính, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp cận với Y Bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian vận chuyển bệnh nhân; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu chuyên ngành về y tế của xã.

3.2. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Xây dựng, triển khai hỗ trợ dạy và học từ xa trên nền tảng số, ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến hướng tới đào tạo cá thể hóa; phấn đấu 100% cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa, trong đó thử nghiệm chương trình cho phép học sinh học trực tuyến tối thiểu 20% nội dung chương trình. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà, kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp và kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình học sinh.

3.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

- Khuyến khích, ưu tiên phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh. Từng bước thực hiện chuyển đổi số nông nghiệp dựa trên nền tảng dữ liệu. Xây dựng hệ thống dữ liệu của ngành về đất đai, tưới tiêu, cây trồng, vật nuôi, ...; thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, sâu bệnh, chất lượng đất đai; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua nền tảng số;

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa một số quy trình sản xuất, kinh doanh phù hợp với điều kiện sản xuất của mỗi địa phương; chuyển đổi số trong công tác quản lý để có các chính sách, điều hành kịp thời phát triển nông nghiệp như dự báo, cảnh báo thị trường, quản lý quy hoạch.

3.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và thương mại

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các tổ chức thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động;

- Xây dựng, triển khai nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi giá trị, không chỉ dừng lại ở người tiêu dùng. Các nhà sản xuất, nhà phân phối vừa và nhỏ, nhà bán buôn, người nông dân và các kênh thương mại bán lẻ, công ty thương mại điện tử cùng cấu thành nên chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

3.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực môi trường

Phối hợp với các Phòng, Ban ngành liên quan xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực môi trường; triển khai các giải pháp thông minh trong giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường.

3.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông

Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện... trên nền tảng số;

3.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài chính điều kiện thuận lợi, công khai, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp;

- Đưa dịch vụ tài chính đến gần hơn những đối tượng chưa có khả năng tiếp cận hoặc chưa được ngân hàng phục vụ dựa trên sự đổi mới của công nghệ như thanh toán di động.

3.8. Chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch

Triển khai các hệ thống thông tin để tăng cường quảng bá sản phẩm văn hóa truyền thống của xã trên môi trường mạng, xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Hòa Phong thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

3.9. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị; đội ngũ chuyên gia an toàn, an ninh mạng để kịp thời theo dõi, phòng ngừa, ngăn chặn, phối hợp xử lý, khắc phục các sự cố về an toàn, an ninh mạng và tội phạm sử dụng công nghệ cao; cảnh báo sớm nguy cơ, ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức tại xã, giúp bảo vệ quyền lợi chính đáng của người sử dụng và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trước những rủi ro và khi xảy ra sự cố;

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, phòng chống hiệu quả các hoạt động phá hoại, thâm nhập hệ thống quản lý, điều hành chính quyền điện tử, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối;

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng quy trình vận hành các hệ thống thông tin của xã đảm bảo tính cập nhật liên tục theo các khuyến cáo về an toàn, an ninh thông tin, đánh giá các rủi ro, thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện, cảnh báo sớm những thay đổi hay tấn công vào các hệ thống thông tin; đào tạo, hướng dẫn kỹ năng cơ bản và nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về an toàn thông tin, an ninh mạng;

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số, những vấn đề về an toàn, an ninh thông tin, hướng dẫn người dân nâng cao nhận thức tự bảo vệ khi tham gia hoạt động trên môi trường số.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung

Với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã, sự vào cuộc tích cực của người dân, doanh nghiệp, xây dựng chính quyền điện tử, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, bước đầu hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn xã Hòa Phong đã mang lại những kết quả tích cực, góp phần giải quyết các vấn đề của xã hội và mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho người dân. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về chuyển đổi số ngày càng được nâng cao. Kết quả đánh giá Bộ chỉ

số Chuyển đổi số cấp xã giai đoạn 2021-2025 xã Hòa Phong xếp loại Khá.

2. Khó khăn, hạn chế

- Một số nội dung đã triển khai nhưng vẫn chưa tạo thành thói quen sử dụng thường xuyên cho người dân và phát huy hiệu quả như: Thanh toán điện tử sử dụng các ứng dụng chưa thường xuyên;

- Việc truy cập đưa sản phẩm lên Sàn thương mại điện tử gặp nhiều khó khăn;

- Việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế;

- Hạ tầng cơ sở vật chất về công nghệ thông tin tại địa phương nhìn chung đã được đầu tư nhưng cũng còn hạn chế, một số thiết bị cũ chưa tối ưu cho công việc và triển khai nhiệm vụ;

- Một số nhiệm vụ triển khai còn chưa phát huy được hiệu quả thực sự và còn gặp khó khăn khi triển khai như triển khai cài đặt chữ ký số SMARTCA;

- Tỷ lệ người dân lớn tuổi không sử dụng điện thoại thông minh cao;

- Khả năng sử dụng các thiết bị công nghệ (*điện thoại thông minh*) của người lớn tuổi còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

- Chuyển đổi số là lĩnh vực mới nên còn một bộ phận lớn người dân có tâm lý e dè, lo sợ khi được hướng dẫn sử dụng các ứng dụng, do vậy chưa tích cực hợp tác hoặc sử dụng công nghệ;

- Trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin của cán bộ, công chức còn hạn chế, cần bồi dưỡng thường xuyên các kỹ năng, kiến thức mới;

- Một số chỉ tiêu về cài đặt các ứng dụng như chữ ký số cá nhân SMARTCA chưa cao do lực lượng lao động trẻ tuổi dùng nhiều điện thoại thông minh đi làm ăn xa nhiều ở các địa phương khác;

- Một phần điện thoại của nhân dân cấu hình thấp không cài được app;

- Thói quen của người dân là điều rất khó thay đổi, phải thường xuyên quan tâm, giúp thay đổi nhận thức theo nhiều cách và trong thời gian dài.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Hòa Phong./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hoá và Thông tin thị xã;
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Trưởng các ban, ngành đoàn thể xã;
- BCD Chuyển đổi số xã;
- Lưu: VP, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đình Khánh

